

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HSST

Ngày: 24 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXX-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Anh T** (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn NH, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Phóng viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Anh D và bà Bùi Thị H; vợ: Triệu Thị Diệp U (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 12/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà C, đường PBC, khu phố ST, phường TS, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ê và bà Nguyễn Thị Ơ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 07/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, đến ngày 21/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” cho đến nay. “Có mặt”.

3. Họ và tên: **Trịnh Thị H** (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn MD, xã HK, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc I và bà Trịnh Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/3/2021 cho đến nay. “Có mặt”.

Bị hại: Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Ê - Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc C - Trưởng phòng tổ chức cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình). “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức A, anh Phạm Văn T, anh Vũ Duy Y, anh Nguyễn Long S, chị Trương Thị Ngọc L. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh T là phóng viên tham gia cộng tác tin bài với báo Pháp luật Việt Nam khu vực 4 tỉnh Nam Định - Hà Nam - Ninh Bình - Thái Bình, còn Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H đang là sinh viên trường Học viện báo trí và tuyên truyền Hà Nội đi theo Bùi Anh T học việc. Trong quá trình làm việc, T, Đ, H thường đi đến

nhiều địa điểm trên địa bàn 04 tỉnh nói trên thu thập thông tin về các lĩnh vực làm tư liệu viết bài đăng lên báo.

Ngày 22/11/2020, Bệnh nhân Quách Thị X sinh năm 1933; trú tại xã SH, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình điều trị tại Khoa nội tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình được y, bác sỹ của bệnh viện kê phiếu để mua hộp sữa hiệu Max Gold tại quầy thuốc của bệnh viện với giá 847.000 đồng. Sau khi mua sữa xong, người nhà bệnh nhân X mở nắp hộp sữa thì phát hiện tại nắp bên trong của hộp sữa có dấu hiệu bị mốc đen, không đảm bảo chất lượng nên đã thông tin cho chị Phạm Thị Hương Q sinh năm 1979, ở số nhà B, phố VM, phường NT, thành phố Ninh Bình là người nhà của bà X biết. Sau đó, chị Q lại thông tin sự việc trên cho Bùi Anh T biết. Sau khi nắm được thông tin trên, Bùi Anh T đã bảo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H và những người bạn đang đi cùng T làm công việc tác nghiệp trên đường DT 477 tuyến Gia Viễn - Nho Quan là Vũ Duy Y sinh năm 1986, trú tại Đội S, thôn KĐ, xã VT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Đức A sinh năm 1993 trú tại thôn KC, xã GP, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Phạm Văn T sinh năm 1986, trú tại số nhà H, ngõ T, đường PK, phường TV, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nguyễn Long S sinh năm 1972, trú tại thôn PC, xã KP, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình nắm tình hình, ghi nhận thông tin sự việc. Khi thấy nhóm của T tự xưng là phóng viên đến tác nghiệp liên quan đến vụ việc quầy thuốc bệnh viện kinh doanh sữa kém chất lượng nên anh Vũ Tuấn A sinh năm 1980, hiện làm việc tại công ty được GV – là công ty cung ứng vật tư cho bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhờ bạn là anh Nguyễn Hữu U sinh năm 1985, trú tại phường NT, thành phố Ninh Bình, hiện đang làm việc tại báo Lao động đến bệnh viện xem nhóm người là ai, có phải nhà báo không. Khi anh U đến, thấy có Bùi Anh T, anh U quay về nói với anh Tuấn A việc nhóm Bùi Anh T là phóng viên báo Pháp luật Việt Nam đến ghi nhận thông tin của vụ việc.

Sau khi nắm thông tin vụ việc, Bùi Anh T chỉ đạo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H viết bài dự thảo nội dung liên quan đến những sai phạm của bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tối ngày 22/11/2020. H đã xây dựng sườn nội dung bài viết sau đó gửi cho Đ và T chỉnh sửa rồi H viết lại thành bài hoàn chỉnh. Sau khi đã xây dựng xong bài viết, ngày 23/11/2020, Bùi Anh T báo cáo nội dung sự việc xảy ra tối ngày 22/11/2020 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình cho anh Nguyễn Sỹ Ô, sinh năm 1990, trú tại phòng H, Khu đô thị VK, phường LK, quận Hà Đông, thành phố

Hà Nội, là trưởng văn phòng đại diện báo pháp luật Việt Nam tại bốn tỉnh Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình - Thái Bình có trụ sở tại thành phố Nam Định và là người trực tiếp quản lý T. Sau khi nghe T báo cáo nội dung, anh Ô không có chỉ đạo gì liên quan đến vụ việc trên.

Sáng ngày 23/11/2020, anh Vũ Tuấn A nhờ anh Nguyễn Hữu U gọi điện cho Bùi Anh T hỏi thông tin về vụ việc tối ngày 22/11/2020 tại quầy thuốc bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Anh U gọi điện thoại cho T nói về việc mình có quan hệ với bệnh viện, nhờ T bỏ qua, không đăng bài viết về những sai phạm của bệnh viện. Khi thấy anh U nói vấn đề bỏ qua cho bệnh viện, T đã nảy sinh ý định sử dụng bài viết để đe dọa bệnh viện phải hỗ trợ tiền cho nhóm T, nếu được thì sẽ không đăng bài báo. Sau khi nói chuyện với anh U, Bùi Anh T đã gửi qua Zalo cho anh U bản thảo nội dung bài viết và hình ảnh liên quan đến hộp sữa kém chất lượng ngày 22/11/2020, mục đích để anh U gửi bài viết trên cho lãnh đạo bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình và biết việc nhóm T đã viết bài liên quan đến sai phạm, vì vậy bệnh viện phải chủ động cho người liên hệ với nhóm T xin giải quyết, bỏ qua những sai phạm.

Sau khi nhận được nội dung bài viết liên quan đến sai phạm của bệnh viện từ Bùi Anh T, anh U đã gửi nội dung bài viết cho anh Vũ Tuấn A. Anh Vũ Tuấn A tiếp tục gửi nội dung bài viết cho ông Phạm Văn Ê là Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để ông Ê có phương án xử lý. Sau khi nhận được nội dung bài viết, sợ uy tín của bệnh viện sẽ bị ảnh hưởng, ông Ê chỉ đạo anh Nguyễn Ngọc C sinh năm 1963 là Trưởng phòng tổ chức Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình gấp để làm việc với nhóm phóng viên viết bài viết và có đường hướng xử lý sự việc. Ngày 23/11/2020, sau khi xin được số điện thoại của Bùi Anh T, anh Nguyễn Ngọc C sử dụng số điện thoại 0912.294.090 gọi đến số điện thoại của T là số 0912.123.555 chủ động hẹn T gặp nhau nói chuyện. Tối ngày 25/11/2020, anh Nguyễn Ngọc C chủ động đặt bàn tại nhà hàng BA, thuộc xã NX, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình và mời nhóm T đến ăn. Bùi Anh T nói Đ, H, T, I và Phạm Đức D sinh năm 1994, trú tại Thôn LH, xã KS, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội là bạn của I đi đến nhà hàng ăn uống cùng anh C. Quá trình ăn uống tại nhà hàng BA, Bùi Anh T liên tục nói chuyện với anh C, nhắc đến các sai phạm của bệnh viện cũng như việc nếu đăng bài viết về vụ việc ngày 22/11/2020 sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của bệnh viện. Anh C sợ uy tín của bệnh viện sẽ bị ảnh hưởng nên đã xin T bỏ qua những sai phạm của bệnh viện. Quá trình ngồi ăn uống nói chuyện, T ra hiệu

cho Đ sử dụng điện thoại di động của Đ quay lại cảnh nói chuyện giữa anh C và T. Thấy anh C xin bỏ qua không đăng bài viết, T nói anh C về đề xuất lãnh đạo bệnh viện hỗ trợ cho nhóm T tiền mua 01 máy quay flycam giá 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) để phục vụ công tác tuyên truyền. Đây là số tiền Bùi Anh T đưa ra ngầm thỏa thuận với anh C, nếu bệnh viện đưa Bùi Anh T số tiền trên thì T sẽ không đăng bài liên quan đến sai phạm của bệnh viện. Anh C không đồng ý với số tiền trên, anh C đề nghị giảm xuống số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng). Sau đó, anh C và Bùi Anh T thống nhất với nhau về số tiền 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng) đưa nhóm T để T không đăng bài báo liên quan đến sai phạm của bệnh viện ngày 22/11/2020. Quá trình ngồi ăn uống tại quán BA thì Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H nghe Bùi Anh T liên tục nói đến sai phạm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cũng như việc hộp sữa bán tại quầy thuốc bệnh viện bị mốc và T đặt vấn đề bệnh viện hỗ trợ cho nhóm T mua máy Flycam, Đ và H biết rõ mục đích của T là lợi dụng sai phạm của Bệnh viện để uy hiếp, đe dọa bệnh viện hỗ trợ tiền cho nhóm T thì sẽ không đăng bài, biết là vi phạm pháp luật nhưng Đ và H vẫn không có phản ứng vì biết mình sẽ cùng được hưởng lợi ích khi bệnh viện đưa tiền cho Bùi Anh T. Đến sáng ngày 30/11/2020, do chưa thấy anh C thông tin lại, Bùi Anh T tiếp tục sử dụng số điện thoại 0912.123.555 gọi cho anh C mục đích để thúc giục hỏi anh C về việc anh C đề xuất lãnh đạo bệnh viện xin số tiền như đã thỏa thuận để đưa tiền cho nhóm T chưa. Anh C hẹn gặp T để trao đổi cụ thể nội dung sự việc. Sáng ngày 01/12/2020, T và anh C hẹn nhau và ngồi uống nước tại quán cafe SM thuộc phố M, phường ĐT, thành phố Ninh Bình. Tại đây, anh C nói với T về việc xin đề xuất lãnh đạo bệnh viện khó khăn, không thể đưa số tiền như đã nói với T tối ngày 25/11/2020. T tiếp tục đe dọa anh C về việc nhóm T và Tài không biết có đăng bài hay không, khi nghe Bùi Anh T việc đăng bài, anh C sợ không đưa tiền như đã thỏa thuận với T thì nhóm T sẽ đăng bài viết sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Bệnh viện nên anh C đồng ý thống nhất chiều ngày 01/12/2020 sẽ đưa tiền hỗ trợ cho T.

Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2020, Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H và Nguyễn Long S đến nhà hàng TP tại phố M, phường ĐT, thành phố Ninh Bình ngồi ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong, T có nói với Đ và H chờ anh C đến gặp như hôm trước đã thỏa thuận, khi nghe T nói vậy thì Đ và H đều hiểu đợi anh C đến để đưa tiền. Sau đó, T sử dụng điện thoại gọi cho anh C hẹn anh C đến nhà hàng TP mục đích gọi anh C đến đưa tiền. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/12/2020, anh C đi đến nhà hàng TP gặp T mang theo một phong bì kẹp bên trong một tờ báo, bên

trong phong bì có số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng). Vào nhà hàng TP, anh C tiến về phía T đang ngồi cùng Đ ở tầng 1, gặp T anh C lấy phong bì từ trong tờ báo ra đưa cho T và nói “Không đăng bài chống viện anh nữa nhá” T cầm phong bì rồi nói “Không anh”. Sau khi đưa tiền cho T, anh C để lại tờ báo trên bàn uống nước và rời khỏi quán. T lấy tờ báo kẹp phong bì vào trong rồi luồn tay xuống gầm bàn đưa cho Đ tờ báo bên trong có phong bì tiền nói Đ đi vứt phong bì đi cầm tiền lại (ý của T là vứt vỏ phong bì đi và giữ tiền lại). Đ nhận tờ báo bên trong có phong bì tiền từ T sau đó cất giấu trong áo khoác và đi vào nhà vệ sinh nam của nhà hàng, vứt tờ báo vào thùng rác, xé vỏ phong bì vứt vào bồn cầu và cầm tiền mang vào cho T. Khi Đ vừa đi vào nhà vệ sinh, lực lượng Công an thành phố Ninh Bình đến tiến hành bắt quả tang T, lúc này Đ vừa vứt phong bì và cầm tiền đi vào trong nhìn thấy lực lượng Công an đến bắt giữ T, thấy vậy Đ cầm số tiền 30.000.000^d vứt ra khu vực hành lang trước cửa kho của nhà hàng và ra bàn khác ngồi nhưng bị Cơ quan Công an đã phát hiện và bắt giữ. Quá trình bắt giữ, Đ đã khai báo toàn bộ hành vi vi phạm. Cơ quan Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Đ, sau đó đưa T, Đ và H cùng những người liên quan khác về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình làm việc.

Sau khi bắt giữ Bùi Anh T và Nguyễn Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại phòng vệ sinh nam 01 phong bì màu trắng đã bị xé, ẩm ướt ở nền nhà vệ sinh; 01 mảnh giấy xé phong bì ẩm ướt trong bồn cầu nhà vệ sinh; 01 tờ giấy báo đã qua sử dụng được gấp lại, kích thước (30x22)cm loại báo nhân dân ở trong thùng rác bằng kim loại. Tiến hành kiểm tra phía bắc của hành lang, khu vực phía trước nhà kho và nhà vệ sinh nữ phát hiện và thu giữ tại vị trí cách tám đệm 0,15m, cách cửa nhà kho 1,3m 01 tập tiền polime mệnh giá 500.000^d màu xanh được buộc bằng sợi dây chun là vật chứng của vụ án mà Nguyễn Văn Đ khi thấy cơ quan công an phát hiện bắt giữ T thì Đ đã ném đi để tiêu hủy chứng cứ.

* Tiến hành khám xét người, phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark Biển kiểm soát 35D- 006.29 do Nguyễn Văn Đ điều khiển, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 35D - 006.29, nhãn hiệu Chevrolet Spark; 06 giấy giới thiệu có mã số 0000976/PLVN; 0000968/PLVN; 0000952/PLVN; 000962/PLVN; 0000961/PLVN; 001440/PLVN; 02 Hóa đơn thu phí có số phiếu thu 1495841; 1495816 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 bản photo giấy chứng nhận phóng viên

mang tên Bùi Anh T; 02 biên bản làm việc (bản photo); 01 quyển sổ tay màu đen; 01 bản sao bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông của Nguyễn Văn Đ; 01 bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Ê; 01 bản photo đơn đề nghị của ông Phạm Ngọc Q; 02 đơn kiến nghị (bản photo); 01 đơn phản ánh của công ty khí đốt TL; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao) Biển kiểm soát 35D-006.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển kiểm soát 35D-006.29; 2 bản sao căn cước công dân, chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H; 01 túi sách giả da màu nâu; 02 thẻ ngân hàng Agribank, Vpbank chủ tài khoản Nguyễn Văn Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi khoác giả da màu đen trên túi có ghi chữ Fusionism; 01 USB màu đỏ đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell vostro 5560, màu xám cùng dây sạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp số sim 0339.041.380; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp số sim 0989.270.798. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ ở số nhà C, phường TS, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Tiến hành khám xét người, phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh Biển kiểm soát 35C-117.33 do Bùi Anh T điều khiển và chỗ ở của Bùi Anh T tại Thôn NH, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cơ quan điều tra thu giữ: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax lắp số sim 0983.999.377; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 ultra LTE lắp số sim 0912.123.555; 01 đồng hồ đeo tay dây giả da màu nâu, thân bằng kim loại màu vàng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-117.33, nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh; 06 giấy giới thiệu của báo pháp luật Việt Nam để trống nội dung; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển kiểm soát 35C-117.33 số 3280482; 01 Giấy biên nhận thể chấp của ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; 01 Bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029880 tên Đoàn Thị B; 01 ví giả da nam kích thước (18x28)cm trên có dòng chữ Laforce; 01 chứng minh thư nhân dân số 164134260 mang tên Bùi Anh T; 01 giấy phép lái xe số AV608724 mang tên Bùi Anh T; 19 giấy giới thiệu của báo Pháp luật Việt Nam ghi đầy đủ thông tin đã qua sử dụng; 01 giấy giới thiệu của tạp chí điện tử Hòa Nhập; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 01 mang tên Bùi Anh T; 01 ví giả da màu nâu trên ví có dòng chữ Elly; 01 Giấy phép lái xe số 370115002786 mang tên Bùi Anh T; 01 Căn cước công dân số 037083004629 mang tên Bùi Anh T; 01 giấy chứng nhận do báo pháp luật Việt Nam cấp số 295/PLVN mang tên Bùi Anh T; 02 Thẻ ngân hàng Agribank mang tên Bùi Anh T; 01 gậy rút kim loại có tay cầm màu đen; 01 thiết bị ghi âm, ghi

hình bí mật dạng cúc áo có dòng chữ DGK 445071-RR4LI; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, không xác định được số Imei và số sim điện thoại do điện thoại cài mật khẩu; Số tiền 1.868.000 đồng; 01 camera mini màu đen, cùng bộ dây sạc màu đen; một túi clear đựng nhiều giấy tờ; 01 mũ cối màu vàng có gắn Công an hiệu + 01 Công an hiệu; 01 Laptop màu bạc; 01 bộ sạc máy tính, 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Sandisk 128GB; 01 thẻ nhớ ký hiệu “XC” 64GB; 01 túi vải màu đen nhãn hiệu Sony bên trong có 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony màu đen; 01 túi vải màu đen nhãn hiệu Nikon bên trong có một máy ảnh nhãn hiệu Nikon màu đen; 01 mào xe taxi bằng nhựa màu vàng; 01 túi vải màu vàng bên trong có 01 thẻ ngân hàng Techcombank tên Triệu Thị Diệp P; 01 Thùng bìa giấy catton kích thước (50x40x40)cm bên trong có nhiều loại giấy tờ; 01 Côn hai khúc bằng gỗ màu nâu có dây nối màu xanh; 01 ống nhôm màu đen trắng hình trụ tròn; 01 Sổ hộ khẩu số 430.215.638 mang tên chủ hộ Bùi Anh T; 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Thị M; 01 Túi vải màu đen bên trong có 01 chân máy quay nhãn hiệu Wf WEIFENG màu đen; 01 Túi vải màu đen bên trong có 01 Micro nhãn hiệu Panasonic màu đen; 01 Thùng nhựa màu đen bên trong có nhiều loại giấy tờ; 01 Két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh; 01 Quyển sổ màu nâu nhãn hiệu MEMORIES; 01 Bao da màu nâu nhãn hiệu CHEVROLET bên trong có nhiều giấy giới thiệu; 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Trịnh Thị H và nhiều loại giấy tờ; 01 hộp kim loại màu bạc trên mặt in chữ SSK, bên trong có 01 thiết bị điện tử màu đen có ký hiệu SSK và 01 dây dẫn dài 15cm; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu HP màu đen và nhiều loại giấy tờ khác nhau; 01 hộp card có tên Bùi Anh T; 01 Đầu ghi Camera màu đen nhãn hiệu HIK VISION, 01 thiết bị điện màu bạc nhãn hiệu AC-DC.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 12/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H phạm tội: Cường đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Anh T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Trịnh Thị H từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng; 01 mảnh giấy xé phong bì; 01 tờ báo giấy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 ultra LTE thu giữ của Bùi Anh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp số sim 0989.270.798.

Trả lại cho Bùi Anh T 01 giấy chứng nhận do báo pháp luật Việt Nam cấp số 295/PLVN mang tên Bùi Anh T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 22/11/2020, nắm được sự việc quây thuốc của bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình bán hộp sữa cho bệnh nhân có dấu hiệu bị mốc hỏng. Bùi Anh T với tư cách là phóng viên báo Pháp luật Việt Nam đã chỉ đạo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H là sinh viên Học viện báo chí và tuyên truyền theo T học việc, viết bài phản ánh về nội dung trên. Sau đó, T tìm cách chuyển thông tin bài viết này đến lãnh đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình nhằm làm cho lãnh đạo bệnh viện sợ nếu bài viết được đăng lên báo sẽ làm giảm uy tín của bệnh viện, nên từ đó sẽ phải xin nhóm của T, Đ và H không đăng bài. Lợi dụng điều này, nhóm của T sẽ yêu cầu bệnh viện đáp ứng một khoản tiền để cho nhóm mình cùng nhau hưởng lợi.

Ngày 23/11/2020, sau khi nhận được nội dung bài viết, lãnh đạo bệnh viện đã chỉ đạo anh Nguyễn Ngọc C, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính của Bệnh viện trực tiếp liên hệ với Bùi Anh T để xin nhóm của T không đăng bài. Ngày 25/11/2020, anh C trực tiếp gặp nhóm của T để thống nhất số tiền bệnh viện sẽ đưa cho nhóm nhưng chưa giải quyết được. Từ ngày 25/11/2020 đến ngày 01/12/2020, T nhiều lần gọi điện cho anh C, do nhiều lần bị thúc giục, anh C thống nhất với T chiều ngày 01/12/2020 sẽ đưa số tiền 30.000.000^d cho T tại nhà hàng TP. Đến 17 giờ ngày 01/12/2020, tại nhà hàng TP ở phố 11, phường ĐT, thành phố Ninh Bình khi T nhận 01 chiếc phong bì bên trong có số tiền 30.000.000^d từ anh C và đưa cho Đ mang phong bì vào nhà vệ sinh xé phong bì vứt đi, giữ lại tiền còn H đang ngồi bàn bên cạnh thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây

mất an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo là những người có trình độ nhận thức cao, có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H là dùng thủ đoạn khác (đe dọa đăng bài phản ánh về nội dung sự việc tại quầy thuốc của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình) uy hiếp làm giảm uy tín của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình nhằm chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm, nhưng không thuộc trường hợp có tính tổ chức, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét, trách nhiệm hình sự cho phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Anh T là phóng viên, tham gia cộng tác tin bài với báo Pháp luật Việt Nam, bị cáo phải có nghĩa vụ: Thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; bảo vệ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, tuyên truyền và bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm. Không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu và làm việc vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã lợi dụng danh nghĩa nhà báo chỉ đạo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H là sinh viên Học viện báo chí và tuyên truyền (đang học việc) viết bài phản ánh về nội dung sự việc tại quầy thuốc của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Sau đó, tìm cách chuyển thông tin bài viết này đến lãnh đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, nhằm làm cho lãnh đạo bệnh viện sợ nếu bài viết được đăng lên báo sẽ làm giảm uy tín của bệnh viện nên từ đó sẽ phải xin nhóm của T không đăng bài. Do đó, trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò đầu và là người thực hành tích cực. Về nhân thân bị cáo: Ngày 12/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H là sinh viên Học viện báo chí và tuyên truyền đi theo Bùi Anh T học việc. Sau khi nắm thông tin vụ việc, Bùi Anh T chỉ đạo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H viết bài dự thảo nội dung liên quan đến

những sai phạm của bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tối ngày 22/11/2020. H đã xây dựng sườn nội dung bài viết sau đó gửi cho Đ và T chỉnh sửa rồi H viết lại thành bài hoàn chỉnh. Các bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo T để được hưởng lợi khi chiếm đoạt được tài sản. Do đó, các bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức. Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân tốt.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Bùi Anh T là phóng viên báo Pháp luật Việt Nam đã lợi dụng quyền hạn của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Lợi dụng quyền hạn để phạm tội” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T, Đ, H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố đẻ có thành tích trong công cuộc bảo vệ an ninh Tổ quốc; bị cáo Đ có ông ngoại được Hội đồng nhà nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến; các bị cáo T, Đ, H gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên các bị cáo T, Đ, H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt: Căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cụ thể:

- Đối với bị cáo Bùi Anh T cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trịnh Thị H đang là sinh viên trường Học viện báo trí và tuyên truyền Hà Nội đi theo Bùi Anh T học việc; tuy phạm tội nghiêm trọng, nhưng với vai trò giúp sức, trong vụ án này không có các bị cáo Đ và H, bị cáo T vẫn thực hiện được hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội vì có khả năng tự cải tạo. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thu giữ tại sau tấm đệm ở hành lang nhà vệ sinh là số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả cho anh Nguyễn Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền nhận lại số tiền trên là có căn cứ, đúng quy định;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 ultra LTE lắp số sim 0912.123.555 thu giữ của Bùi Anh T sử dụng làm phương tiện để phạm tội cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 phong bì màu trắng thu giữ trong nền nhà vệ sinh nam; 01 mảnh giấy xé từ phong bì thu giữ trong bồn cầu nhà vệ sinh nam; 01 tờ báo giấy thu giữ trong thùng rác nhà vệ sinh là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp số sim 0989.270.798 thu giữ của Nguyễn Văn Đ sử dụng để quay lại cuộc nói chuyện giữa T và anh C ngày 25/11/2020 tại nhà hàng BA; 01 giấy chứng nhận do báo pháp luật Việt Nam cấp số 295/PLVN mang tên Bùi Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đ và bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với 02 hóa đơn thu phí có số phiếu thu 1495841; 1495816 mang tên Nguyễn Văn Đạt; 02 biên bản làm việc (bản photo); 01 quyển sổ tay màu đen; 01 bản sao bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông của Nguyễn Văn Đ; 01 bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Ê; 01 bản photo đơn đề nghị của ông Phạm

Ngọc Q; 02 đơn kiến nghị (bản photo); 01 đơn phản ánh của công ty khí đốt TL; 01 bản photo giấy chứng nhận phóng viên mang tên Bùi Anh T; 02 bản sao căn cước công dân, Chứng minh thư của Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi sách giả da màu nâu; 02 thẻ ngân hàng Agribank, Vpbank chủ tài khoản Nguyễn Văn Đ; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 túi khoác giả da màu đen trên túi có ghi chữ Fusionism; 01 USB màu đỏ đen; 01 laptop nhãn hiệu Dell vostro 5560, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp số sim 0339041380 khi khám xét thu giữ của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài sản trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình trả lại số đồ vật, tài sản trên cho Nguyễn Văn Đ theo quy định. Nguyễn Văn Đ đã uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, trú tại Khu phố ST, phường TS, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá - là mẹ đẻ của Đ nhận lại số đồ vật tài sản trên theo quy định.

- Đối với 01 xe ô tô Biển kiểm soát 35C-117.33, nhãn hiệu Ford Ranger màu xanh; 01 Giấy biên nhận thế chấp của ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; 01 Bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029880 tên Đoàn Thị B; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Biển kiểm soát 35C-117.33 thu giữ của Bùi Anh T quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đoàn Thị B sinh năm 1991 trú tại xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cho T mượn làm phương tiện đi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình trả lại cho chị Đoàn Thị B chiếc xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ là đúng quy định.

- Đối với 01 Laptop màu bạc; 01 bộ sạc máy tính, 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Sandisk 128GB; 01 thẻ nhớ ký hiệu “XC” 64GB; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, lắp số sim 0983.999.377; 01 đồng hồ đeo tay dây giả da màu nâu, thân bằng kim loại màu vàng; 01 ví giả da nam kích thước (18x28)cm trên có dòng chữ Laforce; 01 giấy phép lái xe số AV608724 mang tên Bùi Anh T; 01 giấy giới thiệu của tạp chí điện tử Hòa Nhập; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 01 mang tên Bùi Anh T; 01 ví giả da màu nâu trên ví có dòng chữ Elly; 01 Giấy phép lái xe số 370115002786 mang tên Bùi Anh T; 02 Thẻ ngân hàng Agribank mang tên Bùi Anh T; 01 thiết bị ghi âm, ghi hình bí mật dạng cúc áo có dòng chữ DGK 445071-RR4LI; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, không xác định được số Imei và số sim điện thoại do điện thoại cài mật khẩu; số tiền 1.868.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân số 164134260 mang tên Bùi Anh T; 01 Căn cước công dân số 037083004629 mang tên Bùi Anh T. Quá trình điều tra xác định những đồ

vật, tài sản trên của Bùi Anh T không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định trả lại số đồ vật, tài sản trên cho Bùi Anh T theo quy định. Bùi Anh T đã uỷ quyền cho chị Bùi Thị M, sinh năm 1981, trú tại Xóm Đông A, thôn NH, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình - là chị gái của T nhận lại số đồ vật, tài sản trên.

- Đối với 01 túi vải màu đen nhãn hiệu Sony bên trong có 01 máy quay phim nhãn hiệu Sony màu đen; 01 túi vải màu đen nhãn hiệu Nikon bên trong có một máy ảnh nhãn hiệu Nikon màu đen; 01 mào xe taxi bằng nhựa màu vàng; 01 túi vải màu vàng bên trong có 01 thẻ ngân hàng techcombank tên Triệu Thị Diệp P; 01 thùng bìa giấy catton kích thước (50x40x40)cm bên trong có nhiều loại giấy tờ; 01 côn hai khúc bằng gỗ màu nâu có dây nối màu xanh; 01 ống nhôm màu đen trắng hình trụ tròn; 01 sổ hộ khẩu số 430.215.638 mang tên chủ hộ Bùi Anh T; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị M; 01 túi vải màu đen bên trong có 01 chân máy quay nhãn hiệu Wf WEIFENG màu đen; 01 túi vải màu đen bên trong có 01 Micro nhãn hiệu Panasonic màu đen; 01 thùng nhựa màu đen bên trong có nhiều loại giấy tờ; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh; 01 quyển sổ màu nâu nhãn hiệu MEMORIES; 01 bao da màu nâu hiệu CHEVROLET bên trong có nhiều giấy giới thiệu; 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Trịnh Thị H và nhiều loại giấy tờ; 01 hộp kim loại màu bạc trên mặt in chữ SSK, bên trong có 01 thiết bị điện tử màu đen có ký hiệu SSK và 01 dây dẫn dài 15cm; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu HP màu đen và nhiều loại giấy tờ khác nhau; 01 hộp card có tên Bùi Anh T; 01 đầu ghi Camera màu đen nhãn hiệu HIK VISION, 01 thiết bị điện màu bạc nhãn hiệu AC-DC thu giữ khi khám xét nơi ở của Bùi Anh T, quá trình điều tra xác định những đồ vật tài sản trên không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định trả lại số tài sản trên cho Bùi Anh T theo quy định. Bùi Anh T đã uỷ quyền cho anh Bùi Cao V, sinh năm 1979, trú tại Xóm ĐA, thôn NH, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận lại toàn bộ số đồ vật tài sản trên.

- Đối với 01 mũ cối màu vàng có gắn Công an hiệu, 01 Công an hiệu, 01 gậy rút kim loại có tay cầm màu đen thu giữ của Bùi Anh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 xe ô tô Biển kiểm soát 35D-006.29, nhãn hiệu Chevrolet Spark, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao) Biển kiểm soát 35D-006.29; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 35D-006.29 thu giữ của Nguyễn Văn

Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản của Bùi Anh T cho Đ mượn làm phương tiện đi lại chiếc xe trên hiện T đang thế chấp tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Đại An. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã có văn bản đề nghị ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á trả lời về nội dung liên quan đến xe ô tô trên nhưng đến nay ngân hàng chưa có văn bản trả lời. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến xe ô tô Biển kiểm soát 35D-006.29 để tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với 06 giấy giới thiệu có mã số 0000976/PLVN; 0000968/PLVN; 0000952/PLVN; 0000962/PLVN; 0000961/PLVN; 001440/PLVN thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi khám xét; 06 giấy giới thiệu của báo pháp luật Việt Nam để trống nội dung; 19 giấy giới thiệu của báo Pháp luật Việt Nam ghi đầy đủ thông tin đã qua sử dụng khi khám xét thu giữ của Bùi Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình tách riêng phần hồ sơ, tài liệu và vật chứng có liên quan để tiếp tục tiến hành xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Anh T.

- Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Anh T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Văn Đ lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trịnh Thị H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu tháng) thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Bị cáo Trịnh Thị H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Giao bị cáo Trịnh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã HK, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Trịnh Thị H lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trịnh Thị H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trịnh Thị H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 ultra LTE lắp số sim 0912.123.555.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng; 01 mảnh giấy xé từ phong bì; 01 tờ báo giấy .

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp số sim 0989.270.798.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Anh T 01 giấy chứng nhận do báo pháp luật Việt Nam cấp số 295/PLVN mang tên Bùi Anh T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Anh T, Nguyễn Văn Đ và Trịnh Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (24/6/2021); Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền